

Số: 11/2023/QĐST-HNGĐ

M, ngày 17 tháng 01 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 03/2023/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 01 năm 2023, giữa:

- *Nguyên đơn*: anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1983.

- *Bị đơn*: chị Vũ Thị C, sinh năm 1986.

Đều đăng ký hộ khẩu thường trú: đội 4, tổ dân phố T, thị trấn Đ, huyện M, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 01 năm 2023.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 01 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn S và chị Vũ Thị C.**

**2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

**2.1. Về quan hệ hôn nhân:** anh Nguyễn Văn S và chị Vũ Thị C thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 11, quyển số 01/2007, ngày 12/02/2007 của Ủy ban nhân dân thị trấn Đ, huyện M, tỉnh Hà Tây (nay là thành phố Hà Nội) cấp cho Nguyễn Văn S và Vũ Thị C không còn giá trị pháp lý.

*2.2. Về con chung:* anh Nguyễn Văn S và chị Vũ Thị C đều xác nhận có 02 con chung là cháu Nguyễn Vũ Đoàn Ng, sinh ngày 19/12/2007 và cháu Nguyễn Vũ Thế A, sinh ngày 05/4/2013. Hiện con chung đang ở với mẹ là chị Vũ Thị C. Khi ly hôn, anh Nguyễn Văn S và chị Vũ Thị C thống nhất thỏa thuận: tiếp tục giao cả 02 con chung là cháu Nguyễn Vũ Đoàn Ng và cháu Nguyễn Vũ Thế A cho chị Vũ Thị C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và anh Nguyễn Văn S có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng cho chị Vũ Thị C là 5.000.000đ (năm triệu đồng) vào ngày mùng 10 dương lịch hàng tháng, kể từ tháng 01 năm 2023 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi khác.

Anh Nguyễn Văn S có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

*2.3. Về tài sản chung, công sức và nợ chung:* anh Nguyễn Văn S và chị Vũ Thị C đều xác nhận không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*2.4. Về án phí:* anh Nguyễn Văn S tự nguyện nộp toàn bộ 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, gồm 150.000 đồng án phí giải quyết việc ly hôn và 150.000 đồng án phí giải quyết việc cấp nuôi con chung. Được đối trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện M theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0039191 ngày 06/01/2023.

***3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.***

***Nơi nhận:***

- Dương sự;
- VKSND huyện M;
- Chi cục THADS huyện M;
- UBND thị trấn Đ (nơi đăng ký kết hôn);
- Lưu: HSVA, VT.

**THẨM PHÁN**

**Bùi Đức Hiệp**